****

**PHIẾU KHẢO SÁT NGÂN HÀNG**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết Phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính mong Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 10/6/2022.**  Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):Qr code  Description automatically generated |

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….…………

Bộ phận làm việc: …………………………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: …………………………………………………………………………………………

Email:………………………………………………………………………………………….……………..

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG |

1. **Tên Ngân hàng:** ………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:** …………………………………………………………………………………………...
3. **Loại hình hoạt động của Ngân hàng:**

[ ]  Nhà nước

[ ]  Tư nhân

[ ]  Có vốn đầu tư nước ngoài (trên 50%)

1. **Thông tin tài chính của Ngân hàng**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2021** | **Kế hoạch năm 2022** |
| --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |
| Tổng Doanh thu (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |
| NIM (Biên lãi ròng %) |  |  |
| LLR (Tỷ lệ dự phòng tổn thất cho vay %) |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN II: TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2022 |

1. **Những hoạt động sau của Quý Ngân hàng trong cả năm 2022 dự kiến sẽ thay đổi như thế nào so với năm trước?**

| **Hoạt động** | **Giảmđi** | **Không thay đổi** | **Tănglên** |
| --- | --- | --- | --- |
| Giao dịch trực tuyến | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Số lượng khách hàng cá nhân | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Huy động tiền gửi | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tăng trưởng tín dụng | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Biên lãi ròng (NIM) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thu nhập ngoài lãi (Bancassurance, ngân hàng số…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tỷ trọng dư nợ đối với trái phiếu doanh nghiệp (trên tổng dư nợ tín dụng) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trích lập dự phòng rủi ro | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Ngân hàng, triển vọng toàn ngành Ngân hàng trong 6 tháng cuối năm 2022 so với cùng kỳ năm trước?**

[ ]  Tăng trưởng sẽ thấp hơn rất nhiều

[ ]  Tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút

[ ]  Duy trì tốc độ tăng trưởng

[ ]  Tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút

[ ]  Tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều

1. **Theo Quý Ngân hàng, tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng trong năm 2022 có thể đạt bao nhiêu %?**

[ ]  Tăng trưởng dưới 8%

[ ]  Tăng trưởng từ 8% đến 10%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 10% đến 12%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 12% đến 14%

[ ]  Tăng trưởng trên 14%

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 cơ hội cho sự tăng trưởng của ngành Ngân hàng trong năm 2022?**

[ ]  Triển vọng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam

[ ]  Kỳ vọng từ các gói kích thích kinh tế

[ ]  Môi trường kinh doanh của Việt Nam được đánh giá ổn định

[ ]  Các ngân hàng đang chuyển hướng mạnh mẽ trong cơ cấu hoạt động

[ ]  NHNN cho phép tái cơ cấu các khoản nợ bị ảnh hưởng bởi COVID-19

[ ]  Nhiều ngân hàng đã đạt chuẩn Basel II

[ ]  Những chính sách mới của Ngân hàng Nhà nước

[ ]  Chất lượng tài sản của ngân hàng cải thiện

[ ]  Các ngân hàng tăng cường đầu tư công nghệ số

[ ]  Lợi nhuận từ dịch vụ tài chính phi tín dụng được gia tăng

[ ]  Cổ phiếu ngành ngân hàng được định giá thấp

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ) ……………………………………………………………………………

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 rủi ro, thách thức cho sự tăng trưởng của ngành Ngân hàng trong năm 2022?**

[ ]  Nguy cơ rủi ro lạm phát

[ ]  Nợ xấu gia tăng, tiềm ẩn rủi ro an toàn hệ thống

[ ]  Các quy trình, thủ tục của ngân hàng như thẩm định, giải ngân tín dụng, đăng ký giao dịch đảm bảo, xử lý nợ… gặp khó khăn do diễn biến dịch bệnh phức tạp

[ ]  Áp lực tăng vốn tiếp tục gia tăng

[ ]  Tuân thủ các chuẩn mực quốc tế ở cấp độ cao hơn

[ ]  Phương thức kinh doanh thay đổi đòi hỏi dịch vụ ngân hàng cũng phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu của khách hàng

[ ]  Năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế so với yêu cầu của NHTM hiện đại

[ ]  Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao

[ ]  Tỷ lệ về chi phí nghiệp vụ và khả năng sinh lời của ngân hàng Việt Nam còn thua kém so với các ngân hàng trong khu vực

[ ]  Cạnh tranh giữa các ngân hàng

[ ]  Sự xuất hiện của các công ty Fintech

[ ]  Hạ tầng công nghệ và hệ thống thanh toán của các ngân hàng Việt Nam chưa đáp ứng với nhu cầu của hội nhập

[ ]  Bảo mật thông tin còn hạn chế

[ ]  Rủi ro công nghệ, tội phạm tài chính gia tăng

[ ]  Hệ thống pháp lý còn nhiều bất cập, chồng chéo, chưa có một hành lang pháp lý rõ ràng, đủ thẩm quyền trong việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ) …………………………………………….…………………………………

1. **Top 5 Chiến lược trọng tâm của Quý Ngân hàng trong năm 2022?**

[ ]  Tập trung xử lý nợ xấu, tăng trưởng tín dụng ổn định

[ ]  Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động, tập trung vào các lĩnh vực chính, ít rủi ro và có lợi nhuận biên cao

[ ]  Đảm bảo dự trữ thanh khoản tốt

[ ]  Xây dựng các biện pháp để tiết giảm chi phí phù hợp

[ ]  Tăng các khoản thu ngoài lãi

[ ]  Phát hành trái phiếu doanh nghiệp

[ ]  Tăng vốn điều lệ

[ ]  Thực hiện M&A, liên doanh, hợp tác với các đối tác nước ngoài

[ ]  Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

[ ]  Nâng cao uy tín, hình ảnh của ngân hàng trên truyền thông

[ ]  Tiếp tục đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số ngân hàng

[ ]  Phát triển mô hình đa kênh và mô hình đa kênh kết nối (omni - channel)

[ ]  Thiết kế các biện pháp khuyến khích khách hàng sử dụng nhiều hơn sản phẩm số

[ ]  Phát triển kênh đại lý ngân hàng

[ ]  Đổi mới, nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường

[ ]  Hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID -19, cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm lãi vay cho khách hàng vay vốn tại ngân hàng…

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ) ………………………………………………………………………………

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 giải pháp mà Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho thị trường tài chính nói chung và ngành ngân hàng nói riêng trong bối cảnh mới?**

[ ]  Điều hành chính sách tiền tệ phù hợp, linh hoạt với diễn biến thị trường

[ ]  Tiếp tục cải thiện, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý có liên quan đến NHTM

[ ]  Thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách hành chính

[ ]  Thực hiện hiệu quả công tác cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

[ ]  Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để kiểm soát nợ xấu

[ ]  Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Ngân hàng

[ ]  Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt

[ ]  Cải thiện, minh bạch hóa thông tin tín dụng

[ ]  Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng

[ ]  Triển khai nhanh, đồng bộ và hiệu quả các gói hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID -19

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| PHẦN III: CHIẾN LƯỢC SỐ CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG |

1. **Tình hình triển khai chiến lược chuyển đổi số tại Quý Ngân hàng hiện đang ở giai đoạn nào?**

[ ]  Đang triển khai chiến lược chuyển đổi số trên quy mô lớn

[ ]  Đã triển khai một phần chiến lược chuyển đổi số

[ ]  Đã phát triển chiến lược chuyển đối số nhưng chưa triển khai

[ ]  Đang trong quá trình xây dựng chiến lược chuyển đổi số

[ ]  Muốn phát triển một chiến lược chuyển đổi số nhưng vẫn chưa bắt đầu

1. **Để tiến hành triển khai và khuyến khích nhân viên áp dụng các sáng kiến kỹ thuật số, Quý Ngân hàng dự kiến thực hiện giải pháp nào sau đây?**

[ ]  Thực hiện đào tạo nâng cao kỹ năng cho nhân viên hiện tại

[ ]  Làm việc với một công ty tư vấn / cố vấn bên ngoài

[ ]  Phát triển một chiến lược quản lý thay đổi chính thức

[ ]  Tuyển dụng nhân sự mới chuyên về kỹ thuật số

[ ]  Thành lập văn phòng chuyển đổi kỹ thuật số

[ ]  Các giải pháp thuê ngoài của bên thứ ba

1. **Quý Ngân hàng đánh giá mức độ tương quan của những công nghệ sau đến hoạt động kinh doanh của mình như thế nào?** ***(Đánh giá theo cấp độ tương quan tăng dần từ 1 đến 5 với 1-Ít tương quan và 5-Tương quan rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự động hóa quy trình thông minh (Intelligent process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích dự đoán (Predictive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Máy học (Machine learning) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản lý định danh (Identity management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tự động hóa quy trình robot (Robotic process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích nội dung (Content analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình rủi ro nâng cao (Advanced risk models) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích mô tả (Prescriptive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích hành vi (Behavioral analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị trải nghiệm khách hàng (Customer experience management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị gian lận (Fraud management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hợp đồng thông minh (Smart contracts) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tích hợp đa kênh (Omnichannel integration) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khối chuỗi (Blockchain) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chatbot, voice | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Internet vạt vật kết nôi (Internet of things) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Ngân hàng đánh giá mức độ ứng dụng của những nhóm công nghệ sau đến hoạt động kinh doanh của mình như thế nào?** ***(Đánh giá theo cấp độ ứng dụng tăng dần từ 1 đến 5 với 1-Ít tương quan và 5-Tương quan rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự động hóa quy trình thông minh (Intelligent process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích dự đoán (Predictive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Máy học (Machine learning) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản lý định danh (Identity management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tự động hóa quy trình robot (Robotic process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích nội dung (Content analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình rủi ro nâng cao (Advanced risk models) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích mô tả (Prescriptive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích hành vi (Behavioral analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị trải nghiệm khách hàng (Customer experience management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị gian lận (Fraud management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hợp đồng thông minh (Smart contracts) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tích hợp đa kênh (Omnichannel integration) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khối chuỗi (Blockchain) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chatbot, voice | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Internet vạt vật kết nôi (Internet of things) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

|  |
| --- |
| PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU |

1. **Đánh giá của Quý Ngân hàng, đâu là Ngân hàng tiêu biểu nhất trong ngành Ngân hàng Việt Nam hiện nay? (***Xin vui lòng đánh số theo thứ tự từ 1-10 ngân hàng trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là ngân hàng được đánh giá tiêu biểu nhất)*

| **Thứ hạng** | **Tên Ngân hàng** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất** |
| --- | --- | --- |
|  | NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VP BANK) |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI |  |
|  | NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN-HÀ NỘI |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP XNK VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP NAM Á |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á |  |
|  | NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ngân hàng!*